TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 10-9-2018
V/v: "Tranh hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà **Trần Thị Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Huy Giáp**
2. Ông **Trần Xuân Tiến**

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Lê Văn Đại** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom***: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng TMCP SG T.**

Địa chỉ: 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Nguyễn Đăng K, sinh năm 1976, chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân Hàng TMCP SG T – Chi nhánh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền số 465/2018/CNĐN ngày 09/7/2018).

- Bị đơn: **Anh Lê Quang H**, sinh năm 1987 và chị **Võ Thị Thanh H**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh K có mặt, anh H, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn*** *Ngân Hàng TMCP SG T* ***do ông*** *Phan Nguyễn Đăng K* ***đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 21/8/2015, Ngân Hàng TMCP SG T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với vợ chồng anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh H tại hợp đồng số: LD1523300272 ngày 21/08/2015 với số tiền vay là 475.000.000đ.

Mục đích vay: Bổ sung vốn mua xe ô tô; Thời han vay 48 tháng; Lãi suất: 03 tháng đầu lãi suất 12%/năm, kỳ điều chỉnh đầu tiên áp dụng từ tháng thứ 04 bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Số tiền vay được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ đính kèm hợp đồng hoặc đính kèm theo từng giấy nhận nợ tương ứng, ngày trả nợ là ngày 30 dương lịch hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Xe ô tô hiệu Veam, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030806 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/8/2015, đứng tên ông Lê Quang H.

Tính đến ngày 10/9/2018, anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng số tiền là: 231.083.497 đồng (trong đó Nợ gốc: 207.808.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.078.911 đồng; Lãi quá hạn: 7.196.586 đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lại nhiều kì. Nay ngân hàng yêu cầu anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng. Trong trường hợp anh H, chị H không thanh toán được khoản nợ trên đề nghị phát mãi tài sản thế chấp, cầm cố được dùng để đảm bảo thi hành án..

Bị đơn anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H trình bày:

Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng, thời hạn vay, số tiền nợ gốc, nợ lãi và việc bảo đảm bằng tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Veam, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206, theo giấy chứng nhận đăng ký xe tải có mui số 030806 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/8/2015, đứng tên anh Lê Quang H. Theo hợp đồng thế chấp số 531/TC ngày 21/8/2015, tài sản này được dùng để đảm bảo cho khoản nợ của anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H với số tiền nợ gốc là 475.000.000đ là đúng như Ngân hàng trình bày. Vợ chồng anh chị đã trả cho Ngân hàng được số tiền là 267.182.000đ. Nay Ngân Hàng TMCP SG T khởi kiện anh, chị do anh, chị đang gặp khó khăn đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng anh, chị trả dần tiền nợ mỗi tháng 12.000.000đ cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Trường hợp anh chị không thanh toán được khoản nợ trên, anh, chị đồng ý phát mãi

tài sản thế chấp là chiếc xe tải có mui hiệu Veam, màu Trắng, biển số 60C-222.63 để đảm bảo cho khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H vay tiền của Ngân hàng với mục đích bổ sung vốn mua xe ô tô; bị đơn cư trú tại: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo quy tại khoản 1 Điều 30 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2] Về thủ tục tố tụng**: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự mời làm việc cho bị đơn. Anh H, chị H lần đầu có đến Tòa án làm việc và có bản tự khai về nội dung yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Các lần tiếp theo Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H đầy đủ, tuy nhiên anh H, chị H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Qua tình bày của đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP SG T cũng như lời trình bày của bị đơn là anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H và chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

Ngày 21/8/2016 Ngân Hàng TMCP SG T có ký hợp đồng tín dụng với anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh H tại hợp đồng số LD1523300272 với số tiền 475.000.000đ.

Mục đích vay: Bổ sung vốn mua xe ô tô; Thời han vay 48 tháng; Lãi suất: 03 tháng đầu lãi suất 12%/năm. Thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày hôm nay (10/9/2018) thì bị đơn còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc là 207.808.000đ, nợ lãi trong hạn là 16.078.911 đồng, lãi quá hạn là 7.196.586 đồng, tổng cộng: 231.083.497đồng.

Tài sản thế chấp là: Xe tải có mui, hiệu Veam, màu Trắng, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030806 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/8/2015, đứng tên ông Lê Quang H.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP SG T là có cơ sở bởi bị đơn anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh H phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân Hàng TMCP SG T nợ gốc là 207.808.000đ, nợ lãi trong hạn là 16.078.911 đồng, lãi quá hạn là 7.196.586 đồng, tổng cộng: 231.083.497đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về yêu cầu đưa tài sản thế chấp vào đảm bảo thi hành án nếu bị đơn không thanh toán được nợ. Nhận thấy:

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, bị đơn anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh H có dùng tài sản đảm bảo thế chấp là một xe tải có mui hiệu Veam, màu Trắng, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030806 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/8/2015, đứng tên anh Lê Quang H. Sau khi lập hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng chỉ giữ giấy đăng ký xe bản chính còn xe thì anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H quản lý. Do vậy, xét thấy hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa Ngân hàng với anh H, chị H là có hiệu lực pháp luật vì đã được ký giao dịch có bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu bị đơn anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu dùng chiếc xe tải có mui, hiệu Veam, màu Trắng, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP SG T.

Buộc anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng TMCP SG T toàn bộ nợ gốc và nợ lãi là 231.083.497đồng (Trong đó: Nợ gốc: 207.808.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.078.911 đồng; Lãi quá hạn: 7.196.586 đồng).

Trong trường hợp bị đơn anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân Hàng TMCP SG T được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản là chiếc xe tải có mui, hiệu Veam, màu Trắng, biển số 60C-222.63, số khung BID2FMJ01254, số máy 133NE1008206, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030806 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày

21/8/2015, đứng tên anh Lê Quang H theo hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn Ngân hàng số 531/TC ngày 21/8/2015 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 11/9/2018, anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1523300272 ngày 21/8/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Bị đơn anh Lê Quang H, chị Võ Thị Thanh H chịu số tiền 11.554.715đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân Hàng TMCP SG T số tiền là 5.402.000đ (Năm triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000372 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải